

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 25-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Huy Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H, sinh ngày 10/3/1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã AH1, huyện AH, thành phố Hải Phòng (nay là: Thôn LL 1, xã AH1, huyện AD, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Lê Thị S (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 28/12/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1967; trú tại: Số 6 ngõ 4 đường HN, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Dương Văn S, anh Nguyễn Văn T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/4/1995, Dương Quang S, sinh năm 1972, trú quán: Thôn Song Mai, xã AH1, huyện AH, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú quán: Xã AH1, huyện AH, thành phố Hải Phòng và Đoàn Văn H bàn bạc với nhau đi thuê xe ôm về khu vực cổng AH2, thuộc địa bàn giáp ranh giữa xã AH2 và xã AH1 để cướp xe mô tô. Cả bọn đồng ý, để thực hiện ý đồ đó, chiều ngày

23/4/1995, S đi xe buýt đến ngã ba Xi măng tìm xe ôm để thuê, còn H chuẩn bị và đem theo 01 lưỡi lê AK, T đem theo dây trói và giẻ để bịt miệng rồi đi đến cổng An Hưng chờ phục sẵn.

Khoảng 18 giờ ngày 23/4/1995, Dương Quang S đi đến ngã ba Xi măng gặp anh Nguyễn Văn P, trú quán tại: Số 6/4 TL, quận HB, thành phố Hải Phòng là người điều khiển xe mô tô chở khách, S hỏi thuê anh P chở S về xã An Hưng, anh P đồng ý và điều khiển xe mô tô mang BKS 15-132FN chở S về cổng An Hưng thì dừng lại. S xuống xe trả cho anh P 12.000 đồng, trong lúc anh P đang đếm tiền thì H và T xuất hiện. H hỏi S: “Sao về muộn thế?”. S không nói gì rồi đi vòng ra phía sau anh P, dùng tay siết cổ và quật ngã anh P. Anh P đập đổ xe máy và hô hoán “Cướp, cướp”, ngay lúc đó, H dùng lê AK đe dọa: “Kêu tao đâm chết”. T dùng dây xích trói tay anh P về phía sau, nhét giẻ vào miệng anh P rồi dắt xe mô tô đi. H, S không chế anh P đi theo đường bờ mương về phía xã Đại Bản. Đi được khoảng 100 mét, H, S dùng dây trói chân rồi đẩy anh P ngã xuống mương. H đi về nhà, trên đường đi H vứt lê AK xuống ruộng lúa, còn S, T đem xe mô tô cướp được đi lên thị xã HD vào nhà anh Lê Công T1 ở xã TB là người quen của S gửi xe và hẹn chiều quay lại lấy.

Đến ngày 29/4/1995, T quay lại lấy xe thì bị Cơ quan công an bắt giữ, còn S và H bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định truy nã.

Ngày 23/01/1996, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao đã tuyên phạt Nguyễn Văn T 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Trả lại cho anh Nguyễn Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda 50 đời 80 mang BKS 15-132FN, tuyên buộc Nguyễn Văn T bồi thường cho anh P 57.000 đồng (trị giá chiếc kính đêm và 32.000 đồng tiền mặt).

Ngày 15/3/1999, Dương Quang S bị bắt giữ theo Quyết định truy nã. Ngày 24/8/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Dương Quang S 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

Ngày 22/12/2018, Đoàn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-P3 ngày 26 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đoàn Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989); Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Đoàn Văn H: Từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án trước nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 23/4/1995, Đoàn Văn H, Dương Quang S và Nguyễn Văn T có hành vi dùng vũ lực tấn công và dùng lê AK, dây xích đe dọa dùng vũ lực với anh Nguyễn Văn P nhằm chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA 50 đời 80, BKS 15-132FN trị giá 7.000.000 đồng; 01 chiếc kính đêm trị giá 25.000 đồng và số tiền 32.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản của công dân” quy định Điều 151 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015) như kết luận về tội danh của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo H cùng đồng bọn đã có hành vi sử dụng lê AK, dây xích là những vũ khí, phương tiện có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác khi thực hiện hành vi cướp tài sản nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”.

[5] Hành vi bị cáo H thực hiện vào ngày 23/4/1995, thời điểm Bộ luật Hình sự 1985 có hiệu lực pháp luật và được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989) có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm. Theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015) đều có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm (cao hơn so với khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ

luật Hình sự 1985 - sửa đổi, bổ sung năm 1989). Do đó, theo nguyên tắc có lợi, bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989).

- Về vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Trong vụ án này, bị cáo S có vai trò cao hơn các bị cáo H và T, bị cáo S là người khởi xướng, thuê xe ôm; bị cáo H và bị cáo T có vai trò ngang nhau, đều là người thực hành tích cực, chuẩn bị vũ khí phương tiện để thực hiện việc cướp tài sản. Các bị cáo đều cùng nhau thực hiện vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị cáo Dương Quang S đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

[8] Sau khi phạm tội, mặc dù bị cáo H bỏ trốn và có quyết định truy nã nhưng sau đó, bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian phục vụ tại ngũ trong quân đội, gia đình bị cáo có chú tham gia kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989)

- Về bồi thường dân sự:

[9] Tại bản án hình sự sơ thẩm số 342 ngày 26/9/1995, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng khi xét xử bị cáo Nguyễn Văn T đã giải quyết vấn đề bồi thường dân sự đối với bị hại. Nguyễn Văn T không yêu cầu Dương Văn S và bị cáo Đoàn Văn H phải bồi hoàn lại cho T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]- *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Đoàn Văn H: 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (từ ngày 22/12/2017 đến ngày 28/12/2017).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm